

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 439 /SGDDĐT-GDTrHTX

Bình Dương, ngày 16 tháng 3 năm 2022

V/v hướng dẫn cộng điểm khuyến khích,
miễn thi đối với học sinh có chứng chỉ năng
lực tiếng Anh dự thi tuyển sinh vào lớp 6
THCS và lớp 10 THPT năm học 2022-2023

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Trường trung học phổ thông;
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm GDTX và BDNV tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 171/SGDDĐT-KTQLCLGD ngày 26/01/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành về việc hướng dẫn tổ chức tuyển sinh lớp 6 THCS và lớp 10 THPT năm học 2022-2023;

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu phát triển của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương.

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản hướng dẫn cộng điểm khuyến khích, miễn thi đối với học sinh có chứng chỉ năng lực tiếng Anh dự thi tuyển sinh vào lớp 6 THCS và lớp 10 THPT năm học 2022-2023, cụ thể ở các nội dung sau:

Mục IV. Những quy định về tổ chức tuyển sinh

1. Tuyển sinh vào lớp 6 THCS:

Đối với học sinh tham gia kỳ thi tuyển sinh lớp 6 có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, việc cộng điểm và miễn thi sẽ được thực hiện theo thang điểm như sau:

STT	Chứng chỉ	Khiên	Tiếng Anh tăng cường/tạo nguồn	Điểm quy đổi	Điểm cộng khuyến khích
1	A2 Flyers	12-15	Miễn thi	10 điểm	
2	A1 Movers	15	Điểm thưởng		2 điểm
3	A1 Movers	14	Điểm thưởng		1.5 điểm

4	A1 Movers	13	Điểm thưởng		1 điểm
5	A1 Movers	12	Điểm thưởng		0.5 điểm

2. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT:

Đối với học sinh tham gia kỳ thi tuyển sinh lớp 10 có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, việc cộng điểm và miễn thi sẽ được thực hiện theo thang điểm như sau:

STT	Chứng chỉ	Tiếng Anh 10 đại trà	Điểm quy đổi	Điểm cộng khuyến khích
1	B2 First for Schools (FCE)	Miễn thi	10 điểm	
2	B1 Preliminary for Schools (PET)	Điểm thưởng		2 điểm
3	A2 Flyers hoặc A2 Key for Schools (KET)	Điểm thưởng		1 điểm

(Đính kèm Phụ lục Bảng quy đổi chứng chỉ năng lực ngoại ngữ)

* **Ghi chú:** Không áp dụng cộng điểm khuyến khích khi tính tổng điểm đối với những thí sinh thi tuyển vào các lớp chuyên của Trường THPT chuyên Hùng Vương khi đạt các cấp độ tiếng Anh theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn cộng điểm khuyến khích môn tiếng Anh đối với học sinh dự thi tuyển sinh theo hướng dẫn Công văn số 171/SGDDĐT-KTQLCLGD ngày 26/01/2022. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề thắc mắc, các cơ quan, đơn vị liên hệ trực tiếp Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn thêm. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Phòng GDMNTH, KTQLCLGD;
- Lưu: VT, GDTHTX.



Nguyễn Thị Nhật Hằng

PHỤ LỤC

BẢNG QUY ĐỔI CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

(Kèm theo Công văn số 439 /SGDDĐT-GDTrHTX ngày 16 /3/2022 của Sở GDĐT)

Đối với học sinh đạt được chứng chỉ quốc tế, việc quy đổi thực hiện như sau:

KHUNG 6 BẬC VIỆT NAM	KHUNG THAM CHIEU CHÂU ÂU	IELTS (BRITISH COUNCIL VÀ IDPCÁP)	TOEIC (ETS CẤP)	TOEFL JUNIOR (ETS CẤP)	TOEFL ITP (ETS CẤP)	TOEFL IBT (ETS CẤP)	CAMBRIDGE
Bậc 1	A1	x	120– 220	dưới 645	X	x	A1 Movers
Bậc 2	A2	x	225– 545	645–730	337–457	x	A2 Flyers hoặc A2 Key for Schools (KET)
Bậc 3	B1	4.0–5.0	550– 780	745–835	460–540	42–71	B1 Preliminary for Schools (PET)
Bậc 4	B2	5.5–6.5	785– 940	850–900	543–623	72–94	B2 First for Schools (FCE)
Bậc 5	C1	7.0–8.0	945– 990	x	627–677	95–113	C1 Advanced (CAE)
Bậc 6	C2	8.5–9.0	x	x	x	114–120	C2 Proficiency (CPE)

Handwritten signature/initials